TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 193/2024/DS-ST
Ngày: 27/9/2024
V/v *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Bá Duy Phương
2. Ông Võ Thanh Bình

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Bùi Nhật Vi Phượng – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3, TP. Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 3, TP. Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Thương - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2024, tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 3, TP.Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 364/2023/TLST-DS ngày 16 tháng 10 năm 2023 về việc "Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 308/2024/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 9 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 661/2024/QĐST-DS ngày 19 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thu H, sinh năm 1963
Địa chỉ: 47 T, Phường M, quận T, Thành phố H.

Bị đơn: Bà Lê Thị Thùy H1, sinh năm 1956
Thường trú : Tổ 18 phường T, quận T, thành phố Đ.
Tạm trú: 36 T, phường V, Quận A, TP. H.

(Các đương sự có mặt đầy đủ)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 10/02/2023 và Đơn khởi kiện bổ sung đề ngày 22/02/2023, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Trần Thu H trình bày*:* Qua quen biết bạn bè, vào ngày 07/9/2019 bà Lê Thị Thùy H1 có hỏi mượn bà số tiền là 1.700.000.000 đồng và hứa trả hết số nợ trên vào ngày 07/9/2021. Tuy nhiên đến hạn trả tiền là ngày 07/9/2021 bà đã liên hệ với bà H1 nhiều lần để yêu cầu bà H1 trả nợ theo Giấy mượn tiền và những lời cam kết trả nợ nhưng bà H1 nhiều lần tìm cách hứa hẹn, trốn tránh, không thực hiện nghĩa vụ của mình như đã cam kết. Nhận thấy, bà H1 đã bội tín, không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán số tiền trên

như cam kết, gây khó khăn cho bà trong cuộc sống. Vì vậy, nay bằng đơn này bà kính xin quý tòa giải quyết cho bà các yêu cầu sau:

- Buộc bà Lê Thị Thùy H1 hoàn trả cho bà số tiền: 1.700.000.000 (Một tỷ bảy trăm triệu) đồng .

- Tiền lãi quá hạn tính từ ngày 08/9/2021 đến ngày 01/02/2023 là: 1.700.000.000 x 10%/ năm x 511 ngày = 241.777.777 đồng.

Tổng cộng: 1.941.777.777 đồng. Yêu cầu trả một lần ngay sau bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật.

Tuy nhiên tại các phiên hòa giải, bà H rút 1 phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể bà H chỉ yêu cầu bà H trả số tiền gốc đã vay của bà là 1.700.000.000 theo giấy mượn tiền đề ngày 07/9/2019. Bà H rút yêu cầu tính lãi đối với số tiền 1,7 tỷ như nội dung trong Đơn khởi kiện bổ sung đề ngày 22/02/2023. Bà H yêu cầu bà Hương phải trả làm một lần đối với số tiền gốc 1,7 tỷ và thực hiện trả ngay sau khi bản án của Tòa có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn bà Lê Thị Thùy H1 xác nhận có nợ nguyên đơn số tiền nợ gốc là 1,7 tỷ đồng. Tại các phiên hòa giải tại Tòa án thì bà chỉ có khả năng trả góp dần cho bà H mỗi tháng số tiền 5.000.000 (Năm triệu) đồng cho đến khi trả hết số nợ trên, việc trả tiền được thực hiện vào ngày 15 mỗi tháng) nhưng nguyên đơn không đồng ý. Việc bà H rút 1 phần yêu cầu là tính lãi đối với số tiền bà còn nợ thì bà không có ý kiến gì thêm, bản thân thì mang bệnh và không biết sống chết ra sao, bản thân vẫn chạy tiền vay mượn để sống nên tùy vào tình hình kinh tế thực tế bà H1 sẽ có phương án trả nợ cho bà H, còn về số tiền và thời gian trả ra sao thì bà chưa quyết định được, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Nguyên đơn bà Trần Thu H có mặt và yêu cầu bị đơn bà Lê Thị Thùy H1 phải trả làm một lần đối với số tiền gốc 1,7 tỷ và thực hiện trả ngay sau khi bản án của Tòa có hiệu lực pháp luật.

- Bị đơn bà Lê Thị Thùy H1 có mặt và trình bày do hoàn cảnh kinh tế khó khăn kiệt quệ, cộng thêm ảnh hưởng của dịch Covid-19 kéo dài ảnh hưởng đến việc kinh doanh phòng trọ cho thuê mà bà thuê lại tại 02 địa chỉ số: 36 và 58 T, phường V, Quận A, TP.HCM nên bà mới vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho bà H. Tại các phiên hòa giải tại Tòa án thì bà chỉ có khả năng trả góp dần cho bà H mỗi tháng số tiền 5.000.000 (Năm triệu) đồng cho đến khi trả hết số nợ trên, việc trả tiền được thực hiện vào ngày 15 mỗi tháng) nhưng nguyên đơn không đồng ý. Nay bà xác nhận còn nợ bà H số tiền nợ gốc là 1,7 tỷ đồng. Việc bà H rút 1 phần yêu cầu là tính lãi đối với số tiền bà còn nợ thì bà không có ý kiến gì thêm, bản thân thì mang bệnh và không biết sống chết ra sao, bản thân vẫn chạy tiền vay mượn để sống nên tùy vào tình hình kinh tế thực tế bà H1 sẽ có phương án trả nợ cho bà H, còn về số tiền và thời gian trả ra sao thì bà chưa quyết định được, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận 3 phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án: Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy

định tại Điều 203 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự về xét xử sơ thẩm. Về việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay các đương sự đã thực hiện đúng các quy định Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về quyền và nghĩa vụ của đương sự.

Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng, quan hệ tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án:

1.1. Về quan hệ tranh chấp: Xét quan hệ tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn trong vụ án này là tranh chấp về giao dịch dân sự, hợp đồng dân sự mà cụ thể là 'tranh chấp hợp đồng vay tài sản" được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

1.2. Về thẩm quyền: Tại thời điểm khởi kiện, bị đơn bà Lê Thị Thùy H1 tạm trú (có sổ tạm trú còn hiệu lực) tại địa chỉ số 36 T, phường V, Quận A, TP. H. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015 xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 3.

[2]. Về nội dung: Về yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

Căn cứ vào trình bày thống nhất giữa nguyên đơn và bị đơn, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định:

Qua mối quan hệ quen biết bạn bè, vào ngày 07/9/2019 bị đơn bà Lê Thị Thùy H1 có hỏi mượn nguyên đơn bà Trần Thu H số tiền là 1.700.000.000 đồng theo Giấy mượn tiền đề cùng ngày và hứa trả hết số nợ trên vào ngày 07/9/2021. Tuy nhiên đến hạn trả tiền là ngày 07/9/2021 bà H đã liên hệ với bà H1 nhiều lần để yêu cầu bà H1 trả nợ theo Giấy mượn tiền và những lời cam kết trả nợ nhưng bà H1 nhiều lần tìm cách hứa hẹn, trốn tránh, không thực hiện nghĩa vụ của mình như đã cam kết. Nhận thấy, bà H1 đã bội tín, không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán số tiền trên như cam kết, gây khó khăn cho bà trong cuộc sống do đó bà H đã khởi kiện vụ án đến Tòa án nhân dân Quận 3 để đòi lại số tiền đã cho bị đơn vay.

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải trả lại số tiền gốc là 1, 7 tỷ đồng theo Giấy mượn tiền đề ngày 07/9/2019, Hội đồng xét xử nhận định:

Tại nội dung Giấy mượn tiền đề ngày 07/9/2019 có ghi: "Hôm nay ngày 07.09.2019, tại số 58 Trương Quyền, P6-Q3, Thành phố Hồ Chí Minh. Tôi (Lê Thị Thùy Hương) có mượn của chị Trần Thu Hà, sinh năm 1963, trú tại: 47 Trung Lương, P12- Q. Tân Bình, số chứng minh:020490020 cấp ngày 13.01.2006 tại Công an TP.HCM số tiền là: 1.700.000.000 (Một tỷ bảy trăm triệu đồng), số tiền này sẽ hoàn trả lại sau ba năm (2021)".

Căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định: "Những tình tiết sự kiện không cần phải chứng minh: Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, …mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh ".

Căn cứ khoản 2 Điều 3 Bộ luật Dân sự quy định: "Nguyên tắc cơ bản của pháp luật dân sự: Cá nhân, pháp nhân xác lập, thực hiện, chấm dứt quyền, nghĩa vụ dân sự của mình trên cơ sở tự do, tự nguyện cam kết, thỏa thuận."

Xét, tại phiên tòa và các phiên hòa giải, bị đơn bà Lê Thị Thùy H1 cũng thừa nhận có nợ nguyên đơn bà Trần Thu H số tiền 1,7 tỷ đồng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy việc bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền gốc là 1,7 tỷ đồng là có cơ sở.

Theo Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: "Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn". Do đó, xét việc bà Trần Thu H khởi kiện yêu cầu bà Lê Thị Thùy H1 phải có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền gốc là 1,7 tỷ đồng và phía bị đơn chấp nhận không phản đối. Vì vậy yêu cầu khởi kiện này của nguyên đơn là phù hợp với các viện dẫn, nhận định ở trên nên có cơ sở chấp nhận.

[2.2] Về số nợ lãi: Nguyên đơn bà Trần Thu H rút yêu cầu tính lãi đối với bị đơn từ khi hòa giải và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn xác định giữ nguyên ý kiến như tại các phiên hòa giải là không tính lãi suất đối với số tiền gốc 1,7 tỷ đồng mà bị đơn bà Lê Thị Thùy H1 nợ nên Hội đồng xét xử không xem xét và giải quyết .

[2.3] Xét, lời trình bày của bị đơn bà Lê Thị Thùy H1 là tùy vào tình hình kinh tế thực tế sẽ có phương án trả nợ cho nguyên đơn trong tương lai, nhưng về số tiền nợ và thời gian trả ra sao thì bị đơn chưa có phương án quyết định vì hoàn cảnh kinh tế khó khăn và bản thân còn đi vay tiền ngoài xã hội để sống, chữa bệnh (tim và đại tràng) do đau ốm bệnh tật là không có cơ sở nên không được chấp nhận.

[3] Về nghĩa vụ thanh toán: Nguyên đơn bà Trần Thu H yêu cầu bị đơn bà Lê Thị Thùy H1 trả số tiền nợ nêu trên một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Căn cứ Điều 280, 466 Bộ luật Dân sự, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn bà Lê Thị Thùy H1 có nghĩa vụ trả số tiền 1.700.000.00 (Một tỷ bảy trăm triệu) đồng một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[4] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Từ phân tích nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thu H đối với bà Lê Thị Thùy H1 về việc tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật Phí và lệ phí và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội thì bị đơn bà Lê Thị Thùy H1 phải chịu án phí sơ thẩm đối với yêu cầu của nguyên đơn bà Trần Thu H được chấp nhận số tiền là 63.000.000 đồng. Tuy nhiên, xét, Giấy chứng minh nhân dân số 201018490 do Công an thành phố Đà Nẵng cấp ngày 30/8/2012 và Căn cước công dân số 045156007AAA do Cục 06, Bộ công an cấp ngày 09/5/2022 đều mang tên Lê Thị Thùy H1, sinh ngày 01/07/1956 nên bà Lê Thị Thùy H1 thuộc đối tượng người cao tuổi, phù hợp tại Điều 2 Luật Người cao tuổi quy định. Bà Lê Thị Thùy H1 có đơn xin

miễn nộp tiền tạm ứng án phí đề ngày 31/10/2023 và được Tòa án chấp nhận. Do vậy, bà H1 thuộc đối tượng được miễn tiền án phí theo quy định tại Điều 12 Nghị Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án. Nguyên đơn bà Trần Thu H được hoàn lại số tiền án phí đã tạm nộp.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 3 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 2 Luật người cao tuổi;

- Căn cứ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thu H, cụ thể:

Buộc bị đơn bà Lê Thị Thùy H1 phải trả số tiền gốc 1.700.000.00 (Một tỷ bảy trăm triệu) đồng cho nguyên đơn bà Trần Thu H.

Đình chỉ đối với yêu cầu của nguyên đơn bà Trần Thu H về tính lãi suất trên số tiền nợ gốc 1,7 tỷ đồng mà bị đơn bà Lê Thị Thùy H1 còn nợ.

Việc trả tiền được thực hiện một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lê Thị Thùy H1 thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí.

Hoàn trả lại cho bà Trần Thu H số tiền 35.126.667 đồng là tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số AA/2021/0008159 ngày 24/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 3;
- Chi cục THA Dân sự Q3;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, Hồ sơ (…).

Phạm Văn Tuấn